

Số: 1312/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 21 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1118/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Trương Thị Quỳnh Q, sinh năm 1989

Thường trú: 104/80/66, Khu phố A, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Thân Trọng Đ, sinh năm 1987

Thường trú: 132/19, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự kết hôn hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Việc yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Việc các bên thỏa thuận được về nuôi con, xác định không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận.

[3] Các bên đã thỏa thuận xong về án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trương Thị Quỳnh Q và ông Thân Trọng Đ thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 17 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 01 năm 2020 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Trương Thị Quỳnh Q trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên Thân Hoàng K, sinh ngày 26/10/2021. Ông Thân Trọng Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng. Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền bắt đầu từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi trẻ K tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Trương Thị Quỳnh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Thân Trọng Đ không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông Đ còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không ai được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Trương Thị Quỳnh Q và ông Thân Trọng Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Trương Thị Quỳnh Q và ông Thân Trọng Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Trương Thị Quỳnh Q và ông Thân Trọng Đ xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Trương Thị Quỳnh Q và ông Thân Trọng Đ mỗi bên chịu một nửa. Bà Nguyễn Trương Thị Quỳnh Q và ông Thân Trọng Đ đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0049183 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên được miễn trừ. Bà Nguyễn Trương Thị Quỳnh Q và ông Thân Trọng Đ đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 12;
- UBND phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như